

**LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM
NHỮNG: KÊ KHAI, XÁC MINH TÀI
SẢN, THU NHẬP CỦA NGƯỜI CÓ
CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN**

**Võ Thanh Lâm, FSPPM
G6C MPP2023, 23-26 July 2022**





XÃ HỘI | Chính trị | Tin tức | Chuyện hôm r

Đang xác minh tài sản của Phó Tổng thanh tra Ngô Văn Khánh

12/06/2014 | 15:14



Phó Tổng thanh tra Ngô Văn Khánh

TPO - Sáng 12/6, trả lời chất vấn của đại biểu Nguyễn Thị Kim Thúy (Đà Nẵng) về việc thời gian qua có dư luận và báo chí nêu một số Phó Tổng thanh tra Chính phủ có nhiều tài sản lớn, Tổng thanh tra Chính phủ Huỳnh Phong Tranh cho biết "đang đối chiếu tài sản của ông Khánh với bản kê khai để xem mức độ chính xác như thế nào và sẽ có kết luận"

Tổng Thanh tra Chính phủ Huỳnh Phong Tranh cho biết đã chủ động yêu cầu ông Khánh báo cáo trước ban cán sự đảng chính phủ về nguồn gốc và quá trình kê khai tài sản từ 2007 đến nay.

Theo báo Người Cao Tuổi đưa tin, năm 2011 ông Ngô Văn Khánh, Vụ trưởng Vụ II được Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm là Phó Tổng TTCP (QĐ số 1983/QĐ-TTg ngày 8/11/2011). Để làm thủ tục theo quy trình bổ nhiệm, ông Ngô Văn Khánh phải kê khai tài sản và ông đã kê khai như sau:

Về bất động sản: – Có 2 nhà gồm: Nhà thứ nhất ở số 7/49/192 Lê Trọng Tấn, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội diện tích 114m² đất, xây 5 tầng và nhà thứ 2 ở số 9/49/192 (cùng địa chỉ trên) diện tích 248m² xây 5 tầng.

- Có 1.800m² đất ở dự án Mê Linh (gần đền Hai Bà Trưng, giá đất thời điểm hiện nay 10 – 15 triệu đồng/m² – PV).

- Về tài chính: Là cổ đông có cổ phiếu (CP) ở Ngân hàng Quân đội: 104.000 CP; Ngân hàng Nam Á: 27.900 CP; Ngân hàng Đông Á: 18.500 CP; Ngân hàng Liên Việt: 200.000 CP; Xi-măng Công Thanh: 100.000 CP; Công ty CP Thiết bị Bưu điện: 50.000 CP; Trái phiếu 425 triệu đồng; tiền gửi tại Ngân hàng VIB: 7,18 tỷ đồng

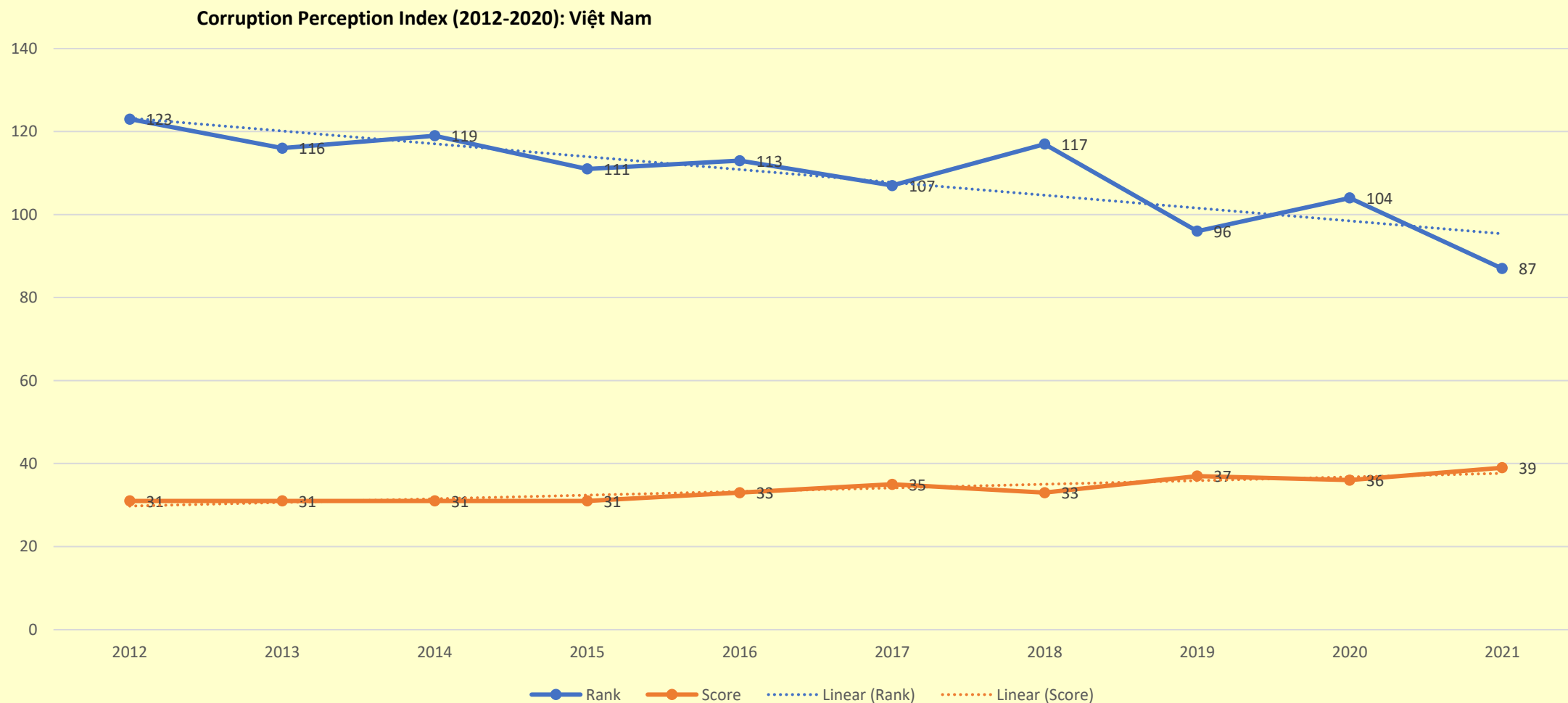
"Qua nhiều lần kê khai tài sản của nhiều năm, đối chiếu lại, ông Khánh kê khai tài sản đúng theo quy định của pháp luật", ông Tranh khẳng định..

(Nguồn: Báo Tiền phong điện tử)

NỘI DUNG

- Hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và công tác phòng, chống tham nhũng: công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình
- Quy định về kiểm soát TSTN theo Luật PCTN 2018 và NĐ 130/2020/NĐ-CP:
 - (1) Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập
 - (2) kê khai tài sản, thu nhập
 - (3) Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập
 - (4) Xác minh tài sản, thu nhập
 - (5) Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập
- Thực tiễn triển khai và một số thách thức, tồn tại

CHỈ SỐ NHẬN THỨC THAM NHƯNG (CPI) - TỔ CHỨC MINH BẠCH QUỐC TẾ (TRANSPARANCY INTERNATIONAL)



PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG VÀ THỰC TRẠNG KÊ KHAI, XÁC MINH TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI

- ❑ Nhiệm kỳ XII của Đảng: 1.329 tổ chức đảng và 87.210 đảng viên bị kỷ luật (3.263 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng và 455 đảng viên do vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập).
- ❑ Tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng:
 - ❖ Tạm giữ, kê biên, phong tỏa, thu hồi: 67.930 tỷ/118.367 tỷ phải thu hồi
 - ❖ CQTHA dân sự: thu hồi được 47.795 tỷ/149.159 tỷ phải thu hồi
- ❑ Kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn còn hình thức, hiệu quả thấp; việc kiểm tra, xác minh khó khăn; việc công khai, minh bạch, cung cấp thông tin trong hoạt động công vụ và trách nhiệm giải trình chưa được quan tâm thực hiện ở nhiều cơ quan, đơn vị:
 - ❖ 2013-2020: 6,29 triệu lượt thực hiện kê khai/tổng số 6,32 triệu phải kê khai (99,6%), đã xác minh TSTN 2.684 trường hợp (xử lý 154 trường hợp vi phạm về kê khai TSTN).
 - ❖ Việc xác minh ở các Bộ (Bộ TP: 776, Bộ NNPTNT: 5, Bộ LĐTBXH: 1, Bộ Y tế: 2, VKSND Tối cao: 754, Tòa án NDTC: 1.349); số trường hợp vi phạm: Bộ CA: 5, Bộ KHCN: 9, NHNN: 87).
 - ❖ Thực hiện ở các tỉnh/thành phố: 3,72 triệu lượt kê khai/3,76 triệu; thực hiện xác minh 920 trường hợp và 53 trường hợp bị xử lý do vi phạm về kê khai TSTN).

KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP: CÔNG KHAI, MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH CỦA NGƯỜI KÊ KHAI

- ❑ Kiểm soát TSTN: Cơ quan kiểm soát TSTN thực hiện theo quy định pháp luật để biết rõ tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm của người có nghĩa vụ kê khai nhằm phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác cán bộ, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng.
- ❑ Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: công bố bản kê khai (niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp)
- ❑ Giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm: người có nghĩa vụ kê khai giải thích, chứng minh về việc hình thành tài sản, thu nhập tăng thêm so với lần kê khai liền trước đó
- ❑ Xác minh: kiểm tra, làm rõ nội dung kê khai và xem xét, đánh giá, kết luận của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo trình tự, thủ tục quy định về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai và tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

CƠ QUAN THỰC HIỆN KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP

- ❖ **Thanh tra CP:** người giữ chức vụ từ GD sở và tương đương trở lên công tác tại Bộ/CQ ngang Bộ/CQ thuộc CP, chính quyền địa phương, đơn vị SNCL, CQ/TC do Thủ tướng quyết định thành lập, DNNN; người có nghĩa vụ kê khai TSTN thuộc thẩm quyền quản lý của mình.
- ❖ **Thanh tra tỉnh:** người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, DNNN thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền Thanh tra CP .
- ❖ **Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP** kiểm soát TSTN của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, DNNN thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền Thanh tra CP.
- ❖ **Cơ quan giúp UBTV Quốc hội về công tác đại biểu:** đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền quản lý cán bộ của UBTV Quốc hội.
- ❖ **VP Quốc hội:** người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan thuộc UBTV, VP Quốc hội, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Cơ quan giúp UBTV Quốc hội về công tác đại biểu.
- ❖ **VP Chủ tịch nước:** người có nghĩa vụ kê khai công tác tại VP Chủ tịch nước.
- ❖ **Tòa án NDTC, Viện kiểm sát NDTC, Kiểm toán nhà nước:** người có nghĩa vụ kê khai công tác tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước.
- ❖ **CQ có thẩm quyền của Đảng, CQTW của các Tổ chức CT-XH:** người có nghĩa vụ kê khai công tác trong hệ thống cơ quan, tổ chức đó.

KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP: HÌNH THỨC KÊ KHAI, ĐỐI TƯỢNG KÊ KHAI VÀ THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN

- ❑ **Kê khai lần đầu:** áp dụng đối với cán bộ, công chức; sĩ quan; người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên (hoàn thành trước 31/12/2019).
- ❑ **Kê khai bổ sung:** áp dụng với người có nghĩa vụ kê khai có biến động về TSTN trong năm có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên (hoàn thành trước 31/12 năm có biến động tài sản).
- ❑ **Kê khai hàng năm:** áp dụng với người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ (NĐ 130/2020/NĐ-CP khoản 1 & 2 điều 10). (hoàn thành trước 31/12).
- ❑ **Kê khai phục vụ công tác cán bộ:** khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu HĐND (Hoàn thành 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác).

KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP: TÀI SẢN, THU NHẬP PHẢI KÊ KHAI

- ❖ Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;
- ❖ Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà **mỗi tài sản** có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên;
- ❖ Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;
- ❖ **Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.**

CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc (niêm yết hoặc công khai tại cuộc họp, thời gian niêm yết: 15 ngày)
2. Bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được công khai tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm. Bản kê khai được công khai gồm bản kê khai TSTN lần đầu, bản kê khai TSTN phục vụ việc bổ nhiệm và bản kê khai TSTN hàng năm hoặc bản kê khai bổ sung liền trước đó.
3. Bản kê khai của người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được công khai theo quy định của pháp luật về bầu cử.
4. Bản kê khai của người dự kiến bầu, phê chuẩn tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân phải được công khai với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trước khi bầu, phê chuẩn. Thời điểm, hình thức công khai được thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
5. Bản kê khai của người dự kiến bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại doanh nghiệp nhà nước được công khai tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm khi tiến hành bổ nhiệm hoặc tại cuộc họp của Hội đồng thành viên khi tiến hành bầu các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

XÂY DỰNG, LƯU TRỮ, KHAI THÁC VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ KIỂM SOÁT TÀI SẢN THU NHẬP

- ❑ Nguyên tắc lưu trữ, khai thác, sử dụng, cung cấp thông tin (Đ17 NĐ 130/2020/NĐ-CP): lưu trữ đầy đủ, chính xác; khai thác sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và đúng quy định pháp luật; đáp ứng yêu cầu hoạt động kiểm soát TSTN, QLNN về phòng chống tham nhũng và công tác quản lý cán bộ công chức.
- ❑ Khai thác, cung cấp thông tin (Đ19 NĐ 130/2020/NĐ-CP):
 - ❖ Thanh tra CP và các Cơ quan kiểm soát TSTN khác cung cấp thông tin CSDL về kiểm soát TSTN theo yêu cầu của UBTW Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chánh án Tòa án NDTC, Viện trưởng Viện kiểm sát NDTC, HĐ bầu cử quốc gia và các CQ/TC khác theo quy định tại Đ42 Luật PCTN.
 - ❖ Thanh tra CP và các Cơ quan kiểm soát TSTN khác cung cấp thông tin CSDL về kiểm soát TSTN theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị phụ trách công tác TCCB, công tác kiểm tra có thẩm quyền của Đảng, Quốc hội, CQTW của các tổ chức CT-XH.
 - ❖ Cơ quan kiểm soát TSTN cung cấp thông tin CSDL về kiểm soát TSTN theo yêu cầu của Cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân.

XÁC MINH TÀI SẢN, THU NHẬP: CĂN CỨ THỰC HIỆN

- ❑ Dấu hiệu rõ ràng về việc kê khai TSTN không trung thực;
- ❑ Biến động tăng về TSTN từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc;
- ❑ Tố cáo về việc kê khai TSTN không trung thực và đủ điều kiện thụ lý theo quy định;
- ❑ Thuộc trường hợp xác minh theo kế hoạch xác minh TSTN hàng năm đối với người có nghĩa vụ kê khai được lựa chọn ngẫu nhiên;
- ❑ Có yêu cầu hoặc kiến nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền:
 - ❖ UBND Quốc hội: đối với nhân sự dự kiến được Quốc hội, UBND Quốc hội bầu, phê chuẩn hoặc bổ nhiệm, người dự kiến được bổ nhiệm Phó Tổng Kiểm toán nhà nước;
 - ❖ Chủ tịch nước: đối với nhân sự dự kiến được bổ nhiệm Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, Phó Chánh án Tòa án NDTC, Thẩm phán Tòa án NDTC, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát NDTC, Kiểm sát viên Viện kiểm sát NDTC;
 - ❖ Thủ tướng: đối với nhân sự dự kiến được bổ nhiệm Thứ trưởng và chức vụ tương đương thuộc Bộ, Cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan thuộc CP, người dự kiến được bầu hoặc đề nghị phê chuẩn chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh...

(Điều 41 & 42 Luật PCTN 2018)

KẾ HOẠCH XÁC MINH TSTN HÀNG NĂM: CĂN CỨ XÂY DỰNG VÀ TIÊU CHÍ LỰA CHỌN

- ❖ Tình hình tham nhũng và công tác phòng chống tham nhũng ở ngành, lĩnh vực, địa phương
- ❖ Yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong công tác phòng chống tham nhũng
- ❖ Định hướng xây dựng kế hoạch xác minh do TTCP trình Thủ tướng ban hành (trước 31/10) → Người đứng đầu Cơ quan kiểm soát TSTN ban hành Kế hoạch xác minh (trước 31/1).
- ❖ Khả năng, điều kiện thực hiện các mục tiêu xác minh: >20% số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền kiểm soát (>10% với Bộ CA, Bộ QP, Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính); Lựa chọn ngẫu nhiên bằng bốc thăm hoặc phần mềm máy tính; số lượng được chọn ngẫu nhiên đảm bảo >10% người có nghĩa vụ kê khai ở mỗi cơ quan đơn vị với ít nhất 1 người là người đứng đầu hoặc cấp phó (Điều 14 &15 NĐ 130/2020/NĐ-CP).
- ❖ Người được lựa chọn xác minh phải thuộc diện phải kê khai TSTN hàng năm, chưa được xác minh về TSTN trong thời gian 04 năm liền trước đó; không thuộc trường hợp đang bị điều tra truy tố xét xử, đang điều trị bệnh hoặc đang học tập, công tác ở nước ngoài từ 12 tháng trở lên.

QUY TRÌNH XÁC MINH TÀI SẢN, THU NHẬP

- ❖ Ban hành QĐ xác minh TSTN & thành lập Tổ xác minh TSTN
- ❖ Lập kế hoạch tiến hành xác minh TSTN

Chuẩn bị xác minh tài sản, thu nhập

Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập

- ❖ Công bố QĐ xác minh TSTN
- ❖ Yêu cầu người được xác minh giải trình TSTN
- ❖ Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để xác minh TSTN
- ❖ Báo cáo kết quả xác minh TSTN

- ❖ Kết luận xác minh TSTN
- ❖ Gửi và công khai kết luận xác minh TSTN
- ❖ Lập, bàn giao, quản lý, sử dụng hồ sơ xác minh TSTN

Kết thúc xác minh tài sản, thu nhập

TRÁCH NHIỆM KHI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KÊ KHAI TSTN CỦA NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN

- ❖ K3 Đ51 Luật PCTN, cán bộ, công chức kê khai không trung thực về TSTN có thể bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức: Cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm.
- ❖ Trường hợp đã được quy hoạch vào chức danh LĐQL thì bị đưa ra khỏi danh sách quy hoạch (trường hợp xin thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm thì có thể xem xét không kỷ luật).
- ❖ Trường hợp người được dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử giữ chức vụ mà kê khai không trung thực thì không được bổ nhiệm, phê chuẩn hoặc cử vào chức vụ dự kiến.
- ❖ Trường hợp người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND mà kê khai không trung thực thì bị xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử.
- ❖ Người có nghĩa vụ kê khai mà tâu tán, che dấu TSTN, cản trở hoạt động kiểm soát TSTN, không nộp bản kê khai sau 2 lần được đôn đốc bằng văn bản (Đ20 NĐ 130/2020/NĐ-CP): cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng cấp bậc quân hàm, giáng cấp bậc hàm.
- ❖ K1 (điểm h) và K2 Đ94 Luật PCTN: vi phạm quy định về thời hạn kê khai TSTN hoặc vi phạm quy định khác về kiểm soát TSTN tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt VPHC hoặc bị truy cứu TNHS, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN

- ❖ Số lượng người thuộc diện phải xác minh hàng năm rất lớn gây quá tải cho cơ quan kiểm soát TSTN.
- ❖ Quyết định 774/QĐ-TTg (5/6/2020) ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: “Những thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát TSTN được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là không công khai” (Điểm d K3 Đ1)
- ❖ Quy định về quy trình, thủ tục xác minh (đặc biệt là công đoạn tiến hành xác minh tài sản, thu nhập), cơ chế phối hợp cung cấp thông tin phục vụ xác minh tài sản thu nhập (ngân hàng, cơ quan quản lý địa chính), cơ chế xác minh tài sản ở nước ngoài.
- ❖ Việc sử dụng các bản kê khai TSTN đã thực hiện trước thời điểm Luật PCTN 2018 và NĐ 130/2020/NĐ-CP (từ 2007) với công tác kiểm soát TSTN và hoạt động phòng, chống tham nhũng.
- ❖ Bất hợp lý ở một số trường hợp kê khai tài sản là động sản giá trị >50 triệu đồng.